

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá
tác động môi trường dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ
đấu giá quyền sử dụng đất tại khu dân cư phía sau Huyện đội (giai đoạn 2)”
của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Khánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ
môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
36/TTr-STNMT ngày 19/02/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại khu dân cư phía sau Huyện đội (giai đoạn 2)” tại xã Khánh Vân, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Khánh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Khánh, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Khánh, Chủ tịch UBND xã Khánh Vân, Chủ tịch UBND thị trấn Yên Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
 - Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - Lưu: VT, VP3.
- Th_VP3_04QĐ

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG
ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ PHÍA SAU HUYỆN ĐỘI (GIAI ĐOẠN 2)” CỦA
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN YÊN KHÁNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng 02 năm 2025
của UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Thông tin chung về Dự án

1.1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại khu dân cư phía sau Huyện đội (giai đoạn 2).

1.2. Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Khánh

1.3. Vị trí, diện tích thực hiện dự án:

- Vị trí thực hiện dự án: tại xã Khánh Vân, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Diện tích đất thực hiện dự án: 108.614,3m².

1.4. Quy mô các hạng mục công trình của dự án đầu tư:

- Xây dựng hệ thống giao thông với 10 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 2.228,65m.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa: rãnh thoát nước mưa B600-B800 tổng chiều dài 3.420m và 163 hố ga.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải: đường ống HDPE D300 có tổng chiều dài là 2.888m và 123 hố ga.

- Xây dựng hệ thống cấp nước bằng ống nhựa HDPE D50, D75, D110 với tổng chiều dài khoảng 3.855m

- Xây dựng hệ thống cấp điện.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 99.880,30m² đất trồng lúa nước 02 vụ là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

- Tác động do thu hồi, đền bù và chiếm dụng đất nông nghiệp vĩnh viễn.

- Tác động của hoạt động giải phóng mặt bằng: quá trình thu dọn thảm thực vật.

- Tác động từ quá trình đào, đắp đất san nền, hoạt động vận chuyển đất san nền, vận chuyển đồ thải phát sinh ra bụi, khí thải.
- Tác động từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng và hoạt động chuyên chở nguyên vật liệu xây dựng.
- Tác động do hoạt động của các thiết bị, phương tiện, máy móc thi công cơ giới.
- Tác động do hoạt động của máy trộn bê tông.
- Tác động do hoạt động rải cấp phối đá dăm.
- Tác động từ hoạt động làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa.
- Mùi hôi, khét từ hoạt động phun tưới lớp dính nhựa bitum và trải bê tông nhựa.
- Tác động từ quá trình hàn kim loại.
- Tác động từ công đoạn sơn vạch kẻ đường hoàn thiện công trình.
- Tác động từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường: Làm phát sinh nước thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt.
- Tác động từ những hoạt động thi công trên công trường: xịt rửa lốp xe, vệ sinh dụng cụ, rửa vật liệu thi công, tập kết nguyên vật liệu thi công.
- Tác động từ việc thu gom, tập kết, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.
- Tác động do tiếng ồn, độ rung.
- Tác động từ hoạt động di dời mồ mả.
- Tác động gây ra trong quá trình hoàn trả sau thi công.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Tác động do hoạt động của cộng đồng khu dân cư.
- Tác động do hoạt động đun nấu từ bếp ăn tại các hộ gia đình trong dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: khối lượng phát sinh $2,03\text{m}^3/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), BOD_5 , các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ và vi sinh.

- Nước thải thi công: Nước thải từ quá trình trộn vữa, trộn bê tông, rửa nguyên vật liệu phát sinh $1,3\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chứa một lượng đáng kể chất hữu cơ, dầu và chất rắn lơ lửng, xi măng. Nước từ quá trình xịt rửa lốp xe tại khu vực công trường $29,4\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần nước thải: bùn, đất, cát, đá, dầu.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng $1.160,22(\text{l/s})$. Thành phần chủ yếu là các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu, mỡ, bụi.

b) Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $152,16\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), BOD_5 , các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng $4.176,79 \text{ (l/s)}$. Thành phần chủ yếu là các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như đất, cát, chất cặn bã.

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

Bụi phát sinh từ các hoạt động đào, đắp, san nền; phương tiện và quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động của máy móc thiết bị thi công; tác động từ hoạt động rải cấp phối đá dăm; hoạt động làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa; hoạt động của máy trộn bê tông; mùi hôi, khét từ hoạt động phun tưới lớp dính nhựa bitum và trải bê tông nhựa; tác động từ công đoạn cắt, hàn kim loại; tác động từ công đoạn sơn vạch kẻ đường, biển báo của dự án. Thành phần chủ yếu bụi, SO_2 , NO_2 , CO, VOC_s .

b) Giai đoạn hoạt động

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông và sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư. Nồng độ bụi, khí thải trong quá trình dự án đi vào hoạt động chủ yếu như bụi, CO, SO_2 , NO_x , VOC_s .

3.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh 36 kg/ngày , thành phần chủ yếu gồm thực phẩm, giấy, nilon, carton.

- Tổng khối lượng đất đào là $32.499,79\text{m}^3$ trong đó:

+ Khối lượng đất bóc hữu cơ tầng mặt khoảng $29.964,09\text{m}^3$.

+ Khối lượng đất đào còn lại (gồm đất cấp 2, cấp 3) là $2.535,7\text{m}^3$

- Khối lượng gạch đá do phá kết cấu bê tông cũ và các công trình trên đất: $471,10\text{m}^3$

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công $1,69 \text{ tấn/ngày}$, gồm các vật liệu xây dựng như các vật liệu xây dựng như bao bì đựng xi măng, cát, vữa, gạch đá.

b) Giai đoạn hoạt động:

Khối lượng chất thải sinh hoạt của người dân trong khu dân cư ước tính khoảng: $1.014,4\text{kg/ngày}$. Thành phần: giấy vụn các loại, nilon, bao gói thức ăn thừa, thực phẩm thừa, các vật dụng sinh hoạt hằng ngày bị hư hỏng.

3.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu bao gồm: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; đầu mẫu que hàn thải; ốc quy, pin thải; các loại bao bì cứng chứa thành phần chất thải nguy hại. Khối lượng phát sinh khoảng 14,5kg/tháng.

b) Giai đoạn hoạt động

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu bao gồm: Pin, ốc quy thải; bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; các thiết bị, linh kiện điện tử thải; bao bì chứa chất thải có các thành phần nguy hại; các loại dầu mỡ thải. Khối lượng phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân khoảng 45 kg/tháng.

3.5. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh do hoạt động của máy móc thi công trên công trường, ô tô vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

b) Giai đoạn hoạt động: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động các phương tiện giao thông trong khu dân cư.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công dự án:

- Nước thải xây dựng: Toàn bộ nước thải thi công được thu gom chung vào 01 bể lắng 33m³ và lắng cặn tách dầu sẽ được tận dụng để tưới ẩm vật liệu và tưới ẩm nền không phát thải ra ngoài khu vực dự án.

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động 2 ngăn, dung tích hầm chứa chất thải 7,5m³/nhà.

- Nước mưa chảy tràn được dẫn vào hệ thống rãnh thoát nước mưa riêng tạm thời sau đó chảy về điểm tiếp nhận là mương phía Tây Nam dự án sau đó chảy ra sông Đầm Vân.

b) Giai đoạn hoạt động:

- Nước mưa được thu gom qua hệ thống hố ga, cửa thu đặt tại mép hè đường dẫn về hệ thống rãnh dọc trên vỉa hè đầu nối đồng bộ với hệ thống thoát nước mưa của giai đoạn 3 sau đó chảy ra sông Đầm Vân.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của các hộ dân cư sau khi được xử lý sơ bộ, sẽ dẫn vào hệ thống thu gom nước thải đường ống HDPE D300 có chiều dài khoảng 2.888m và 123 hố ga đầu nối vào trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 550m³/ngày đêm ở khu vực cây xanh (CX-01) cạnh sông Đầm Vân quy hoạch theo quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 27/07/2023 của UBND huyện Yên

Khánh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía sau Huyện đội để xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thoát ra điểm tiếp nhận cuối cùng là sông Đầm Vân.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công dự án:

- Khu vực thi công được che chắn bảo vệ bằng hàng rào cảnh giới phạm vi dự án triển khai thi công.

- Phun nước tưới ẩm các khu vực đào đắp trước khi thi công.

- Bố trí bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công đúng quy định, không tập kết bừa bãi.

- Khu vực chứa nguyên vật liệu được che đậy cẩn thận để tránh bụi phát tán và nước cuốn trôi bụi bẩn tích tụ bề mặt vào những ngày mưa.

- Tổ chức tưới nước làm ẩm đường trong công trường, khu vực để cốt liệu.

- Trước khi lưu thông vận chuyển nguyên vật liệu trên đường bộ phải vệ sinh sạch sẽ phương tiện, thùng xe chở phải phủ bạt kín, nắp bên đóng kín không để đất cát rơi xuống đường.

- Bố trí trạm xịt rửa lớp xe: xây dựng 01 trạm xịt rửa lớp xe ngay cổng ra vào của công trường để xịt rửa lớp xe trước khi ra ngoài.

- Không đưa vào sử dụng các thiết bị quá cũ tạo ra nhiều khói; Sử dụng xe máy thi công có lượng thải khí, bụi và độ ồn thấp hơn giới hạn cho phép và còn niên hạn sử dụng.

- Các phương tiện, thiết bị phải tuân thủ triệt để các tiêu chuẩn và lịch bảo dưỡng để giảm ô nhiễm không khí.

- Bố trí khu vực hàn, cắt kim loại thông thoáng để hạn chế mức độ ảnh hưởng cho công nhân tham gia thi công tại dự án.

- Bố trí luân phiên các công đoạn hàn cắt để tránh tập trung cùng lúc gây ô nhiễm môi trường, hạn chế sử dụng máy hàn ngoài trời nắng gắt.

b) Giai đoạn hoạt động:

- Các hộ dân quét dọn khuôn viên, khu dân cư hàng ngày và tổng vệ sinh hàng tuần đảm bảo trong khu vực luôn thông thoáng, sạch sẽ.

- Tiến hành trồng cây xanh tập trung và tạo dải cách ly xung quanh khu dân cư.

- Các nắp cống, hố ga được đậy kín để tránh phát tán mùi hôi.

- Các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy để tránh sự phát tán mùi hôi do quá trình phân hủy rác thải.

4.3. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công dự án:

- Chất thải sinh hoạt: Thu gom, phân loại tại nguồn gồm 3 loại: chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác

vào 03 thùng rác di động loại 60 lít, sau đó đưa về kho chứa chất thải rắn tạm thời diện tích 3m² tại khu vực công trường thi công ở phía Tây Nam dự án. Chủ dự án sẽ yêu cầu các nhà thầu thi công xây dựng liên hệ với Trung tâm vệ sinh môi trường đô thị huyện Yên Khánh thu gom vận chuyển về Nhà máy xử lý rác thải rắn của tỉnh Ninh Bình đặt tại xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp để xử lý theo quy định. Tần suất 2 ngày/lần.

- Chất thải xây dựng: tại khu vực công trường thi công sẽ thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý như sau:

+ Đất phong hóa mặt ruộng sẽ được vận chuyển tập kết tại khu vực ruộng trũng tại Khu đồng sản bay thuộc xóm 7, xóm 8 Xuân Tiến để bồi đắp và cải tạo nền đất ruộng.

+ Chất thải rắn xây dựng: Sẽ được thu gom, phân loại thành 02 loại chất thải có khả năng tái sử dụng và chất thải không có khả năng tái sử dụng theo quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình kèm theo Quyết định số 67/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình. Tại công trình của dự án bố trí các thùng chứa dung tích 120 lít đặt tại kho chứa chất thải rắn xây dựng có diện tích 6m², có mái che tại khu vực công trường thi công ở phía Tây Nam dự án. Thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động:

Các chất thải rắn sinh hoạt sẽ được phân loại tại nguồn gồm 3 loại: chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định và được gom vào các thùng đựng rác và đem ra sân tập kết rác tại các điểm thu gom rác trước khi đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

a) Tại công trường bố trí kho lưu chứa chất thải nguy hại là 3m² có mái che, nền bê tông tường bao, có biển cảnh báo chất thải nguy hại ở phía Tây Nam dự án. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn hoạt động:

Các loại chất thải nguy hại này được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy theo quy định về quản lý chất thải nguy hại. Toàn bộ rác thải nguy hại được phân loại tại nguồn ngay tại nơi phát sinh. Không để chất thải nguy hại với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công dự án:

- Trên công trường cần lựa chọn các máy móc thi công có độ ồn thấp.

- Dự án không vận hành các máy móc gây ồn trong các thời gian nghỉ ngơi (11h30 -13h và sau 22h) để tránh gây ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị vận chuyển đạt tiêu chuẩn về môi trường thường xuyên, định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị, không sử dụng các thiết bị quá cũ kĩ phát sinh tiếng ồn lớn.

- Trang bị các thiết bị hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai cho công nhân thi công tại công trường.

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ra tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn hoạt động:

- Hạn chế các phương tiện vận tải lớn trong khu vực giao thông nội bộ khu dân cư.

- Các phương tiện ô tô đi lại trong khu dân cư sau 20h đến 6h sáng hôm sau phải hạn chế còi để tránh ảnh hưởng đến khu dân cư.

- Bố trí trồng cây xanh nhằm giảm phát khí thải và tiếng ồn từ hoạt động giao thông.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức trật tự khu vực dân cư.

4.6. Biện pháp giảm thiểu sự cố khác

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công dự án

- Phòng ngừa sự cố cháy nổ

- + Lập hệ thống biển báo chỉ dẫn đường, an toàn giao thông tại khu vực công trường. Định kỳ bảo dưỡng, kiểm tra an toàn của các thiết bị, máy móc thi công.

- + Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra công tác phòng chống cháy nổ tại các kho của các đơn vị thi công.

- + Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ như lửa, chập điện, hàn điện, đun nấu, hút thuốc tại công trường.

- + Tổ chức cảnh giới và treo biển báo khi sửa chữa điện. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, thanh tra định kỳ về an toàn điện.

- Biện pháp giảm thiểu sự cố sụt lún công trình

- + Trong quá trình thiết kế, đơn vị tư vấn đã khảo sát địa chất công trình của khu vực và tính toán đến tải trọng của nhà làm việc, quá trình thi công đảm bảo theo đúng quy định nhằm hạn chế các tác động do sụt lún công trình.

- + Kiểm tra các hiện trạng sụt lún, các vết nứt có thể xảy ra trong phạm vi thi công xây dựng.

- + Chuẩn bị tốt các phương án và thiết bị ứng cứu khi có sự cố xảy ra, đảm bảo nhanh chóng khắc phục sự cố để hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại về người, tài sản và môi trường.

- Biện pháp chống ngập úng

- + Đảm bảo tiêu thoát nước tại khu vực.
- + Trong quá trình đào đắp sẽ đào các rãnh xương cá và các hố thu nước để hút nước ngầm hoặc nước mưa ra khỏi công trường thi công; trong nền đường đào thì đào đến đâu đào luôn rãnh dọc tới đó và hố thu nước để đảm bảo thoát nước kịp thời.
 - Biện pháp phòng ngừa sự cố tắc nghẽn, hư hỏng các công trình bảo vệ môi trường
 - + Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường ống dẫn nước mưa. Kiểm tra phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời;
 - + Đảm bảo duy trì các tuyến hành lang an toàn cho toàn hệ thống thoát nước mưa.
 - + Nạo vét bùn, đất khơi thông công rãnh, đảm bảo nguồn chảy của nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
 - + Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải từ nhà vệ sinh di động đến nơi xử lý theo quy định.
- b) Giai đoạn hoạt động
 - Phòng ngừa sự cố rò rỉ đường ống, vỡ ống dẫn nước
 - + Sử dụng đường ống nước đạt chuẩn, có độ bền cao.
 - + Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống nước, tránh để ứ đọng thức ăn, rác thải tích tụ lâu ngày khiến nước không thể lưu thông.
 - + Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
 - + Khi phát hiện đường ống nước bị rò rỉ, bị vỡ thì cần báo có đơn vị có chức năng nhanh chóng xử lý kịp thời.
 - Phòng ngừa sự cố hỏng hệ thống xử lý nước thải
 - + Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.
 - + Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.
 - + Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống.
 - + Báo ngay cho nhà cung cấp hoặc cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời khi hệ thống xử lý xảy ra sự cố.
 - + Cán bộ vận hành được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách khi có sự cố.
 - + Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hỏng hóc máy móc, thiết bị không thể tiếp tục vận hành sẽ tiến hành kiểm tra sự cố để khắc phục kịp

thời không ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. Lượng nước thải sinh hoạt lúc này sẽ lưu giữ tạm thời tại bể thu gom.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại: Giám sát tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; Lịch thu gom chất thải rắn sinh hoạt; Số lượng, chất lượng của các thùng gom rác. Tần suất giám sát: trong suốt quá trình thực hiện dự án.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án

- Bố trí khu lưu giữ nguyên vật liệu và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên trong quá trình thi công xây dựng.

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Trong quá trình triển khai dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Khu vực thông thường) về độ rung.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án phải được thu gom, xử lý đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi thải ra ngoài môi trường tiếp nhận.

6.2. Các điều kiện kèm theo

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sụt lún phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

6.3. Chủ Dự án có trách nhiệm

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, nổ theo quy định hiện hành.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.